

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 47
đến đường Hồ Chí Minh, huyện Thọ Xuân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số
điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng
12 năm 2009, số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015, số 68/2019/NĐ-CP
ngày 14 tháng 8 năm 2019, số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo
trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định
chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP
ngày 20 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh
vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3132/QĐ-UBND ngày
06 tháng 9 năm 2013 phê duyệt dự án đầu tư; số 2422/QĐ-UBND ngày 06 tháng
7 năm 2016, số 3495/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 phê duyệt điều chỉnh
dự án đầu tư; số 2458/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 phê duyệt điều
chỉnh nguồn vốn thực hiện; số 4813/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 phê
duyet quyết toán hạng mục dự án hoàn thành giai đoạn 1; số 4411/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 11 năm 2023 phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án
Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đến đường Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 7776/TTr-SGTVT
ngày 16 tháng 12 năm 2024 về phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông từ
Quốc lộ 47 đến đường Hồ Chí Minh, huyện Thọ Xuân; kèm theo hồ sơ và báo
cáo kết quả thẩm định số 7774/SGTVT-TĐKHKT ngày 16 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đến
đường Hồ Chí Minh, huyện Thọ Xuân với những nội dung sau:

1. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và Tổng mức đầu tư:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: từ "hoàn thành trong năm 2024" thành "hoàn thành trong năm 2025".

- Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh cơ cấu là: **914.029.000.000 đồng** (Chín trăm mười bốn tỷ, không trăm hai mươi chín triệu đồng), cụ thể:

- Chi phí bồi thường, GPMB : 185.682.589 nghìn đồng.
- Chi phí xây lắp : 678.430.836 nghìn đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 6.605.449 nghìn đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 21.089.724 nghìn đồng.
- Chi phí khác : 9.601.018 nghìn đồng.
- Chi phí dự phòng : 13.159.384 nghìn đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

- **Lý do điều chỉnh:** Do vốn bố trí không đảm bảo để thi công hoàn thành xây lắp và GPMB. Đồng thời điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư cho phù hợp với thực tế, trong đó điều chỉnh tăng chi phí GPMB (từ chi phí dự phóng) và cập nhật chi phí xây dựng theo các quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo các Quyết định: số 3132/QĐ-UBND ngày 06/9/2013, số 3495/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Trên cơ sở giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt, giao Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Thọ Xuân, Ban Quản lý dự án Đầu tư công trình Giao thông Thanh Hóa tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư công trình Giao thông Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đến đường Hồ Chí Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
I	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	Theo báo cáo rà soát tại Công văn số 4130/UBND-QLDA ngày 28/11/2024 của UBND huyện Thọ Xuân	180.978.486.000	185.682.589.000	4.704.103.000
1	GPMB giai đoạn 1 và giai đoạn 2		91.796.337.000	91.796.337.000	-
2	GPMB 03 tuyến số 4, 15, 17 (gồm cả các hạng mục GPMB bổ sung trong quá trình thi công)		89.182.149.000	93.886.252.000	4.704.103.000
II	Chi phí xây dựng		677.065.676.000	678.430.836.000	1.365.160.000
1	Chi phí xây dựng giai đoạn 1 (B _n =21m đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng)	Theo Quyết định số 4813/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	215.760.783.000	215.754.516.000	-6.267.000
2	Chi phí xây dựng giai đoạn 2	Cộng từ 2.1 đến 2.4	461.304.893.000	462.676.320.000	1.371.427.000
2.1	Chi phí xây dựng giai đoạn 2 (B _n =54m đã dừng thi công đến điểm dừng kỹ thuật)	Theo Phụ lục hợp đồng số 23/PLHĐ ngày 15/10/2024 giữa Ban QLDA Đầu tư công trình Giao thông Thanh Hóa và Liên danh Nhà thầu thi công	98.725.821.000	98.725.821.000	-
2.2	Chi phí xây dựng tuyến số 4, số 15, số 17		321.025.669.000	321.187.790.000	162.121.000
2.3	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến chính (đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng)	Theo Quyết định số 877/QĐ-SGTVT ngày 25/7/2016 của Giám đốc Sở GTVT	20.410.000.000	20.410.000.000	-
2.4	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến số 4 và nút giao với đường Hồ Chí Minh	Theo Quyết định số 240/QĐ-SGTVT ngày 26/3/2024 của Giám đốc Sở GTVT	21.143.403.000	22.352.709.000	1.209.306.000

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
III	Chi phí quản lý dự án	616.755.305.455 x 1,071%	6.592.158.000	6.605.449.000	13.291.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		21.077.818.000	21.089.724.000	11.906.000
1	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư	Theo giá trị phê duyệt quyết toán (giai đoạn 1) tại Quyết định số 4813/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	1.478.002.000	1.478.002.000	-
2	Chi phí tư vấn khảo sát; lập thiết kế BVTC, dự toán; lập hồ sơ cấm cọc GPMB giai đoạn 1		2.821.789.000	2.713.483.000	-108.306.000
3	Chi phí lập dự án đầu tư điều chỉnh	Theo Quyết định số 206/QĐ-SGTVT ngày 02/3/2016 của Giám đốc Sở GTVT	495.000.000	495.000.000	-
4	Chi phí tư vấn khảo sát; lập thiết kế BVTC, dự toán; lập hồ sơ cấm cọc GPMB giai đoạn 2 (bao gồm cả 03 tuyến số 4, 15, 17 bổ sung)	Theo Quyết định số 1146/QĐ-SGTVT ngày 03/10/2016 của Giám đốc Sở GTVT	8.285.916.000	8.285.916.000	-
5	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán giai đoạn 1 và giai đoạn 2 (phần tuyến chính).	Theo Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	451.151.000	451.151.000	-
6	Chi phí cấm cọc GPMB giai đoạn 1 và giai đoạn 2 (phần tuyến chính của dự án)		371.489.000	371.489.000	-
7	Chi phí cấm cọc GPMB 03 tuyến bổ sung	Theo Quyết định số 1469/QĐ-SGTVT ngày 15/12/2016 của Giám đốc Sở GTVT	216.029.000	216.029.000	-
8	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu xây lắp thuộc dự án (không bao gồm hạng mục điện chiếu sáng trên tuyến số 4)		277.359.000	277.359.000	-

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
9	Chi phí Tư vấn lập điều chỉnh thiết kế, dự toán hạng mục điện chiếu sáng trên tuyến số 4	Theo Quyết định số 574/QĐ-SGTVT ngày 06/7/2023 của Giám đốc Sở GTVT	-	60.425.000	60.425.000
10	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 14 (điện chiếu sáng trên tuyến số 4)		-	43.196.000	43.196.000
11	Chi phí lập đề cương và Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	Theo Quyết định số 4813/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	245.813.000	245.813.000	-
12	Chi phí thăm tra ATGT giai đoạn trước khi bàn giao đưa công trình vào khai thác	Theo Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	100.000.000	100.000.000	-
13	Chi phí giám sát hạng mục điện chiếu sáng trên tuyến chính (đã bàn giao, đưa vào sử dụng)	Theo Quyết định số 620/QĐ-SGTVT ngày 06/6/2016 của Giám đốc Sở GTVT	354.103.000	354.103.000	-
14	Chi phí giám sát thi công giai đoạn 1 ($B_n=21m$ đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng)	196.140.469.091 x 1,057%	2.073.265.000	2.073.205.000	-60.000
15	Chi phí giám sát thi công giai đoạn 2 (bao gồm cả 03 tuyến số 4, 15, 17 bổ sung)	381.739.646.364 x 0,909%	3.468.674.000	3.470.013.000	1.339.000
16	Chi phí giám sát hạng mục điện chiếu sáng tuyến số 4 và nút giao với đường Hồ Chí Minh	Theo Quyết định số 241/QĐ-SGTVT ngày 26/3/2024 của Giám đốc Sở GTVT	439.228.000	454.540.000	15.312.000
V	Chi phí khác		9.105.733.000	9.061.018.000	-44.715.000
1	Phí thẩm định dự án đầu tư	Theo Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	47.000.000	47.000.000	-

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
2	Phí thẩm định thiết kế BVTC và dự toán hạng mục điện chiếu sáng trên tuyến chính	Theo Văn bản số 571/SCT-QLĐN ngày 10/6/2015 của Sở Công thương	79.562.000	79.562.000	-
3	Phí thẩm định thiết kế BVTC và dự toán hạng mục điện chiếu sáng tuyến số 4	Theo Văn bản số 102/SCT-QLĐN ngày 13/01/2016 của Sở Công thương	48.848.000	48.848.000	-
4	Thẩm định thiết kế BVTC và dự toán 03 tuyến bổ sung số 4, số 15, số 17	Theo Quyết định số 1469/QĐ-SGTVT ngày 15/12/2016 của Giám đốc Sở GTVT	227.255.000	227.255.000	-
5	Thẩm định HSMT và KQLC nhà thầu gói thầu số 14 (điện chiếu sáng trên tuyến số 4)	Theo Quyết định số 574/QĐ-SGTVT ngày 06/7/2023 của Giám đốc Sở GTVT	-	21.598.000	21.598.000
6	Chi phí rà phá bom mìn nền đường giai đoạn 1 và giai đoạn 2 (phần tuyến chính)	Theo Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	2.598.836.000	2.598.836.000	-
7	Chi phí rà phá bom mìn 03 tuyến bổ sung	Theo Quyết định số 1397/QĐ-SGTVT ngày 05/12/2016 của Giám đốc Sở GTVT	1.958.461.000	1.958.461.000	-
8	Bảo hiểm công trình giai đoạn 1 (phần tuyến chính đã hoàn thành đưa vào khai thác)	Theo Quyết định số 4813/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	988.000.000	988.000.000	-
9	Bảo hiểm công trình giai đoạn 2 (tuyến chính)	Theo Quyết định số 95/QĐ-SGTVT ngày 16/02/2017 của Giám đốc Sở GTVT	310.986.000	309.406.000	-1.580.000
10	Bảo hiểm công trình 03 tuyến bổ sung		1.011.231.000	1.009.537.000	-1.694.000
11	Bảo hiểm công trình điện chiếu sáng trên tuyến số 4 và nút giao với đường Hồ Chí Minh	Theo Quyết định số 240/QĐ-SGTVT ngày 26/3/2024 của Giám đốc Sở GTVT	108.039.000	45.000.000	-63.039.000
12	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	914.029.000.000 x0,5x 0,098%	447.874.000	447.874.000	-

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
13	Chi phí kiểm toán	914.029.000.000 x 0,140%	1.279.641.000	1.279.641.000	-
VI	Chi phí dự phòng		19.209.129.000	13.159.384.000	-6.049.745.000
Tổng mức đầu tư			914.029.000.000	914.029.000.000	0